

Số: /2025/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO**THÔNG TƯ**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, trình độ thạc sĩ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, trình độ thạc sĩ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, trình độ thạc sĩ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030.

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. *Giảng viên cơ hữu* là giảng viên của cơ sở cử đi đáp ứng quy định tại Luật Giáo dục đại học và văn bản hướng dẫn có liên quan.”

2. Sửa đổi khoản 4 Điều 2 như sau:

“4. *Giảng viên nguồn* là những người đã trúng tuyển hoặc đang theo học chương trình đào tạo tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong nước hoặc ở nước ngoài, chưa là giảng viên cơ hữu nhưng có nguyện vọng và được cơ sở cử đi cam kết tiếp nhận làm giảng viên cơ hữu sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo tiến sĩ thông qua hợp đồng đào tạo giảng viên nguồn.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm c khoản 1 Điều 5 như sau:

“a) Là công dân Việt Nam, không quá 40 tuổi trong năm Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đủ điều kiện nhận kinh phí hỗ trợ đi học theo Đề án nếu đi học sau đại học lần đầu và không quá 45 tuổi trong năm Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đủ điều kiện nhận kinh phí hỗ trợ đi học theo Đề án nếu đi học sau đại học lần thứ hai trở đi; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; đủ sức khỏe để đi học; không trong thời gian bị xem xét, xử lý kỷ luật hoặc thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên; không thuộc trường hợp chưa được xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật khi tham gia tuyển chọn đi học toàn thời gian ở nước ngoài;”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 5 như sau:

“c) Giảng viên cơ hữu, giảng viên nguồn đáp ứng điều kiện tuyển sinh của chương trình đào tạo và được cơ sở đào tạo tiếp nhận vào học chính thức trong năm đăng ký đi học với Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoặc, đang theo học chương trình đào tạo tiến sĩ và thời gian học tập, nghiên cứu còn ít nhất từ 18 tháng tại thời điểm cơ sở cử đi đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đủ điều kiện nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án;”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 6 như sau:

“a) Được cấp kinh phí hỗ trợ từ Đề án theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này;”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 6 như sau:

“d) Tự bảo đảm tài chính để học tập, nghiên cứu và hoàn thành chương trình đào tạo đối với những nội dung chi và mức chi không nằm trong quy định tại Điều 4 của Thông tư này;”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 6 như sau:

“e) Quay trở về cơ sở cử đi sau khi tốt nghiệp và làm việc trong thời gian tối thiểu theo quy định của Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo đối với người học không phải là công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định 143); theo quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định 101) đối với người học là công chức, viên chức và các quy định hiện hành khác có liên quan;”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

“Người học có nguyện vọng và lý do chính đáng để tạm dừng học tập, nghiên cứu phải có đơn đề nghị và được cơ sở cử đi, cơ sở đào tạo chấp thuận. Trong thời gian tạm

dừng học tập, nghiên cứu; người học không được nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án. Người học tiếp tục được cấp kinh phí hỗ trợ khi quay trở lại học tập, nghiên cứu tại cơ sở đào tạo nếu tổng thời gian tạm dừng không quá 12 tháng.”

9. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 7 như sau:

“a) Việc chuyển ngành đào tạo hoặc cơ sở đào tạo chỉ thực hiện 01 lần trong cả quá trình học tập, nghiên cứu khi thời gian học tập, nghiên cứu còn tối thiểu bằng một nửa thời gian học tập, nghiên cứu ghi trong thông báo trúng tuyển và các văn bản có liên quan của cơ sở đào tạo;”

10. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 7 như sau:

“c) Thời gian được cấp kinh phí hỗ trợ không vượt quá thời gian đào tạo tối đa ghi trong thông báo trúng tuyển và các văn bản có liên quan của cơ sở đào tạo chuyển đến”.

11. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 8 như sau:

“b) Đối với cơ sở đào tạo ở nước ngoài: Ngành đào tạo ở trình độ tiến sĩ nằm trong nhóm 500 tốt nhất của một trong những bảng xếp hạng ngành hoặc lĩnh vực đào tạo có uy tín của thế giới (được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận) ít nhất 01 lần trong 05 năm gần nhất tính đến thời điểm Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt người học đủ điều kiện nhận kinh phí hỗ trợ đi học theo Đề án (không áp dụng với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Khoa học tự nhiên, Máy tính và Công nghệ thông tin, Kỹ thuật và Toán (STEM) và thống kê đào tạo tại các quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu, Anh, Mỹ và Nhật Bản). Danh sách cơ sở đào tạo những ngành thuộc lĩnh vực nghệ thuật, nhóm ngành thể dục và thể thao (bao gồm cả trình độ tiến sĩ và thạc sĩ) do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất;”

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 10 như sau:

“8. Thực hiện/Hỗ trợ thủ tục chi trả kinh phí hỗ trợ người học theo Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án của Bộ Tài chính; chịu trách nhiệm về số liệu, thông tin liên quan tới người học trong quá trình học tập, nghiên cứu; thu hồi chi phí hỗ trợ đào tạo người học đã nhận của Đề án khi người học vi phạm những quy định tại điểm g khoản 2 Điều 6 của Thông tư này hoặc bồi hoàn chi phí đào tạo cho Nhà nước trong trường hợp không tiếp nhận, bố trí công tác cho người học quy định tại khoản 6 Điều này theo các quy định hiện hành”.

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 như sau:

“1. Đối với hình thức đào tạo toàn thời gian trong nước, những cơ sở đào tạo có nhu cầu đào tạo cho Đề án gửi văn bản đăng ký về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 9 hằng năm, trong đó mô tả việc đáp ứng các yêu cầu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 của Thông tư này kèm theo các minh chứng, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định tại Điều 9 của Thông tư này.

2. Đối với hình thức liên kết đào tạo, các cơ sở đào tạo đang thực hiện các chương trình liên kết theo quy định của Chính phủ về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, đồng thời đáp ứng yêu cầu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 của Thông tư này, nếu có nhu cầu đào tạo cho Đề án, gửi văn bản đăng ký về Bộ Giáo dục

và Đào tạo trước ngày 30 tháng 9 hằng năm, trong đó cam kết thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định tại Điều 9 của Thông tư này.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức xét chọn cơ sở đào tạo ở trong nước, các chương trình liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ và công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo danh sách cơ sở đào tạo trong nước, chương trình liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ và tên các bảng xếp hạng quốc tế theo ngành hoặc lĩnh vực đào tạo được chấp nhận trong phạm vi Đề án trước ngày 30 tháng 10 hằng năm.”

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 12 như sau:

“2. Căn cứ kế hoạch cử giảng viên đi học do các cơ sở cử đi gửi về, Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo trong năm kế tiếp của Đề án, lập dự toán kinh phí và gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 6 hằng năm để thẩm định.

3. Khi người học có thông báo trúng tuyển từ cơ sở đào tạo, cơ sở cử đi gửi thông tin người học theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Thông tư này về Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ đề nghị từ cơ sở cử đi, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định phê duyệt danh sách người học đủ điều kiện nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án, gửi cơ sở cử đi hoàn thiện hồ sơ tài chính và thủ tục cử người đi học.

15. Sửa đổi Điều 13 như sau:

“Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt người học đủ điều kiện nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án theo năm đăng ký cử người đi học. Quá thời hạn đăng ký, nếu chưa nhận được thông báo trúng tuyển từ cơ sở đào tạo, người học có thể đăng ký lại với cơ sở cử đi để đi học vào những năm tiếp theo”.

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 như sau:

“1. Chậm nhất trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, cơ sở cử đi báo cáo tiến độ học tập, nghiên cứu của người học theo mẫu tại Phụ lục IV kèm theo Thông tư này về Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về Đề án theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

17. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II, Phụ lục III và Phụ lục IV.

Điều 2. Thay thế Điều 4 của Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT như sau:

“1. Kinh phí hỗ trợ người học (nội dung chi và mức chi) thực hiện theo Thông tư hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án của Bộ Tài chính.

2. Kinh phí hỗ trợ cấp cho người học trong thời hạn theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại khoản 5 Điều 12 của Thông tư này; được tính từ thời điểm người học nhập học chính thức tại cơ sở đào tạo hoặc từ thời điểm quyết định có hiệu lực (áp dụng với những trường hợp, tại thời điểm quyết định có hiệu lực, người học đã nhập học chính thức tại cơ sở đào tạo) đến ngày kết thúc khóa học (không bao gồm thời gian tạm dừng/gia hạn học tập, nghiên cứu) và tối đa không quá thời gian đào tạo ghi trong thông báo trúng tuyển và các văn bản có liên quan của cơ sở đào tạo.”

Điều 3. Bãi bỏ một số quy định tại Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn triển khai đào tạo trình độ tiến sĩ, trình độ thạc sĩ cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học theo Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án

Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030

1. Bãi bỏ toàn bộ các nội dung liên quan đến đào tạo trình độ thạc sĩ.
2. Bãi bỏ toàn bộ các nội dung liên quan đến thanh tra.
3. Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 7.
4. Bãi bỏ khoản 4, khoản 5 Điều 12.
5. Bãi bỏ Điều 13.
6. Bãi bỏ Điều 14.
7. Bãi bỏ Phụ lục I và Phụ lục V.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các đại học, học viện; Hiệu trưởng các trường đại học; Viện trưởng các viện nghiên cứu có đào tạo tiến sĩ; Hiệu trưởng hoặc Giám đốc các cơ sở giáo dục khác được phép hoạt động đào tạo trình độ tiến sĩ; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Như khoản 3 Điều 16;
- Lưu: VT, PC, GDĐH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Phúc

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Thông tư số / /TT-BGDĐT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ
TRỰC TIẾP
TÊN CƠ SỞ CỬ ĐI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH CỬ GIẢNG VIÊN ĐI ĐÀO TẠO TIỀN SĨ THEO ĐỀ ÁN 89 NĂM ...

(Kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 20...)

1. Đào tạo tập trung toàn thời gian trong nước

TT	Ngành học	Mã ngành	Khối ngành	Số lượng	Đối tượng giảng viên ¹
1					
2					

2. Đào tạo tập trung toàn thời gian ở nước ngoài

TT	Ngành học	Nước đến học	Số lượng	Đối tượng giảng viên
1				
2				

3. Đào tạo theo hình thức liên kết

TT	Ngành học	Tên cơ sở đào tạo		Số lượng	Đối tượng giảng viên
		Phía Việt Nam	Phía nước ngoài		
1					
2					

¹ Ghi: Giảng viên cơ hữu hoặc giảng viên nguồn.

PHỤ LỤC III

(Kèm theo Thông tư số / /TT-BGDĐT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP
TÊN CƠ SỞ CỬ ĐI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI HỌC ĐỦ ĐIỀU KIỆN NHẬN KINH PHÍ HỖ TRỢ TỪ ĐỀ ÁN 89 NĂM ...

(Kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 20...)

1. Đào tạo tập trung toàn thời gian trong nước

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng giảng viên	Ngành học	Khối ngành	Tên cơ sở đào tạo
1								
2								

2. Đào tạo tập trung toàn thời gian ở nước ngoài

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng giảng viên	Ngành học	Tên cơ sở đào tạo	Nước đến học
1								
2								

3. Đào tạo theo hình thức phối hợp

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng giảng viên	Tên chương trình liên kết	Tên cơ sở đào tạo		Nước đến học (phần liên kết)
							Phía Việt Nam	Phía nước ngoài	
1									
2									

PHỤ LỤC IV

(Kèm theo Thông tư số / /TT-BGDĐT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP
TÊN CƠ SỞ CỬ ĐI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TIẾN ĐỘ HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU CỦA NGƯỜI HỌC THEO ĐỀ ÁN 89

(Kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 20...)

1. Đào tạo tập trung toàn thời gian trong nước

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng giảng viên	Ngành học	Khối ngành	Tên cơ sở đào tạo	Số, ngày Quyết định ²	Thời gian đào tạo chính thức ³	Tiến độ học tập ⁴
1									
2									

2. Đào tạo tập trung toàn thời gian ở nước ngoài

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng giảng viên	Ngành học	Tên cơ sở đào tạo	Nước đến học	Số, ngày Quyết định	Thời gian đào tạo chính thức	Tiến độ học tập
1									
2									

² Quyết định phê duyệt đủ điều kiện nhận kinh phí hỗ trợ từ Đề án 89 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

³ Thời gian đào tạo ghi trong Quyết định công nhận nghiên cứu sinh, không bao gồm thời gian tạm dừng/gia hạn học tập, nghiên cứu.

⁴ Đúng tiến độ/tạm dừng học tập/gia hạn học tập/đã hoàn thành chương trình đào tạo.

3. Đào tạo theo hình thức phối hợp

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng giảng viên	Tên chương trình liên kết	Tên cơ sở đào tạo		Số, ngày Quyết định	Thời gian đào tạo chính thức	Tiến độ học tập
					Phía Việt Nam	Phía nước ngoài			
1									
2									